

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/DS-PT
Ngày: 10-01-2018
V/v bồi thường thiệt hại
do tài sản bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Thi

Các Thẩm phán:

Ông Võ Minh Triều

Bà Nguyễn Thị Nhiên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Bà Mai Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2017/TLPT-DS ngày 07 tháng 11 năm 2017 về yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 25/2017/DS-ST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 289/2017/QĐ-PT ngày 26/12/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hình Thị Thu H, sinh năm 1952

Địa chỉ: Ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958

2. Bà Võ Thị Út N, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Út N: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958 (Theo văn bản ủy quyền ngày 08/02/2017)

3. Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1958 (Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 26/12/2017)

Địa chỉ: Ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Hình Thị Thu H.

(Bà H, ông Đ có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Hình Thị Thu H trình bày: Vào ngày 20/7/2013 gia đình ông Nguyễn Văn Đ, bà Võ Thị Út N đến viếng thanh minh tại khu nH mồ giáp ranh với phần đất của bà. Khi đó bà Đng đi làm ở khu cảng cá Tắc Cậu, bà Nguyễn Thị K ở gần nhà bà đã điện thoại cho bà hay là gia đình ông Đ, bà N và bà Đ1 đang đập phá sân xi măng và 04 cột trụ đá của gia đình bà. Theo như con gái bà là Võ Thị Thanh H1 chứng kiến thì ông Đ là người trực tiếp làm gãy 04 cây trụ đá, còn nền xi măng thì bà thấy bà Đ1 và bà N đang cầm búa đập phá. Bà điện thoại báo cho công an, nhưng khi công an đến thì phía ông Đ, bà N và bà Đ1 đã ngưng đập phá. Công an không có lập biên bản sự việc nhưng sau đó có mời bà đến Công an xã B làm việc, công an xã lập biên bản ghi nhận ý kiến của bà mà không có mời ông Đ, bà N và bà Đ1 làm việc. Thời điểm xảy ra sự việc này không có Ban lãnh đạo ấp đến chứng kiến mà chỉ có nhiều người ở khu nhà trọ gần đó chứng kiến. Bà không biết họ tên của họ và hiện giờ những người chứng kiến này đã đi nơi khác làm ăn sinh sống nên bà không cung cấp cho Tòa án được.

Giá trị nền xi măng và 04 cây trụ đá của bà là 2.000.000 đồng. Giá trị thiệt hại này bà chỉ kê theo ước tính chứ bà không có giấy tờ để chứng minh và đến nay tài sản mà ông Đ, bà N và bà Đ1 gây thiệt hại cho bà không còn nữa. Hàng rào lưới B40 và 04 cây trụ đá đã bị người khác lấy cắp, còn phần nền xi măng đã bị bẻ hết không còn đúng hiện trạng như thời điểm xảy ra thiệt hại.

Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đ, bà N cùng bà Đ1 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho bà với số tiền là 2.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Nguyên cha mẹ bà Võ Thị Út N là cụ Võ Văn Q và cụ Nguyễn Thị T có một thửa đất tọa lạc tại ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Năm 1982 gia đình cụ Q đã xây dựng sẵn khu nền mộ. Năm 2006 bà H chuyển nhượng lại phần đất vườn đối diện với khu nền mộ của cha mẹ bà N để cất nhà, sau đó bà H rào chắn bằng lưới B40 ngang đường đi vào khu nền mộ và trước cổng nền mộ của cha mẹ bà N, không cho gia đình vào cúng viếng. Bà H cho rằng phần đất bà chuyển nhượng bao

gồm cả đường đi vào khu nền mộ này. Còn ông Đ xác nhận lối đi chung vào khu nền mộ đã được hình thành từ trước giải phóng và được thể hiện rõ trong biên bản hợp chia tách đất của gia đình bà N. Năm 2015 gia đình có yêu cầu bà H tháo dỡ hàng rào trả lối đi vào khu mộ nhưng bà H không đồng ý.

Vào ngày xảy ra sự việc, khi vợ chồng ông đến nơi thì đã có lối đi vào nền mộ rồi, vợ chồng ông cũng như bà Đ1 hoàn toàn không có tham gia vào việc tháo dỡ hàng rào và đập phá nền xi măng như lời trình bày của bà H.

Bà Võ Thị Út N trình bày: Bà không đồng ý liên đới cùng bà Đ1 bồi thường thiệt hại tài sản cho bà H với số tiền 2.000.000 đồng vì vợ chồng bà không có đập phá tài sản của bà H.

Bà Nguyễn Thị Đ1 trình bày: Vào dịp thanh minh năm 2013 bà không nhớ rõ ngày tháng, thời điểm này có rất đông người đến viếng khu mộ của cha mẹ chồng bà nằm đối diện nhà bà H. Khi bà đến viếng mộ thì bà thấy hàng rào lưới B40 của bà H đã bị dỡ sang một bên để đi, bà không biết ai là người trực tiếp đập phá còn bản thân bà không có tham gia đập phá tài sản của bà H nên không đồng ý bồi thường.

Tại bản án sơ thẩm số 25/2017/DS-ST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hình Thị Thu H về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ, bà Võ Thị Út N cùng bà Nguyễn Thị Đ1 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho bà với tổng số tiền là 2.000.000 đồng.

Án sơ thẩm còn tuyên về án phí và bảo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Ngày 12/9/2017, bà Hình Thị Thu H có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận đơn khởi kiện của bà, buộc ông Đ, bà N và bà Đ1 phải liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho bà với số tiền 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H không rút đơn kháng cáo; Các đương sự không tự hòa giải với nhau được, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

Kiểm sát viên kết luận: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà H; Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Hình Thị Thu H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ, bà Võ Thị Út N cùng bà Nguyễn Thị Đ1 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho bà với tổng số tiền là 2.000.000 đồng. Nguyên nhân theo bà H trình bày là vào ngày 20/7/2013 dịp tết Thanh minh ông Đ, bà N và bà Đ1 đến viếng mộ tại khu nhà mồ giáp ranh với phần đất của bà và đã có hành vi tháo dỡ rào chắn bằng lưới B40 đi vào khu nền mộ, làm gãy 04 trụ đá và đập phá nền xi măng của bà.

[2] Phía bị đơn ông Đ, bà N và bà Đ1 đều không thừa nhận sự việc như lời trình bày của bà H. Do đó bà H có nghĩa vụ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ. Tuy nhiên theo hồ sơ thể hiện không có chứng cứ nào để chứng minh phía bị đơn có hành vi trái pháp luật gây ra các thiệt hại về tài sản cho bà H. Tại Biên bản lấy lời khai của ông Trần Thanh T1 – Công an đồn Cảng cá T2 (BL 47), ông T1 xác nhận vào ngày xảy ra sự việc khi hai cán bộ xuống hiện trường thì sự việc xảy ra đã xong, công an lập biên bản sự việc là có thiệt hại xảy ra như nền xi măng trước của nhà bà H bị bể và hàng rào lưới B40 bị dỡ lên di dời sang một bên, nhưng không biết ai là người đập phá gây ra thiệt hại này. Đối với hai người làm chứng do bà H cung cấp gồm ông Lê Văn T3 và bà Nguyễn Thị K thì cả hai đều từ chối khi Tòa án tiến hành lấy lời khai (BL 48). Ngoài ra, tại Biên bản lấy lời khai chị Võ Thị Thanh H1 – con gái bà H (BL 53a) cho rằng vào ngày xảy ra sự việc chị chỉ thấy một số con cháu của ông Đ, bà N cầm búa đập phá nền xi măng và mấy cây trụ đá cộm làm hàng rào lưới B40, chị Hoài xác nhận bà N và bà Đ1 không tham gia đập phá.

[3] Vận dụng theo quy định tại Điều 1 Phần I Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trách nhiệm về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chỉ phát sinh khi có đầy đủ các yếu tố gồm: Phải có thiệt hại xảy ra; Phải có hành vi trái pháp luật; Phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật; Phải có lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý của người gây thiệt hại.

Từ những phân tích trên chỉ có thể khẳng định tài sản của bà H bị thiệt hại là có thật, nhưng không có căn cứ nào để chứng minh phía bị đơn là bên gây ra thiệt hại về tài sản nên không thể có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật, cũng như không đủ cơ sở để phát sinh trách nhiệm bồi thường

thiệt hại. Do đó Tòa án nhân dân huyện C không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H không cung cấp được bất cứ bằng chứng nào có giá trị pháp lý để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện cũng như nội dung kháng cáo của mình là có cơ sở. Nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà H.

[5] Từ những phân tích và nhận định trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát là xử bác nội dung kháng cáo của bà H và giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm bị kháng cáo nên bà H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 604, 608 Bộ luật dân sự 2005; Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Hình Thị Thu H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 25/2017/DS-ST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hình Thị Thu H về việc buộc ông Nguyễn Văn Đ, bà Võ Thị Út N cùng bà Nguyễn Thị Đ1 phải liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho bà với tổng số tiền là 2.000.000 đồng.

2. Án phí:

- Án phí sơ thẩm: Bà Hình Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005691 ngày 13/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Đồng bị đơn ông Nguyễn Văn Đ, bà Võ Thị Út N và bà Nguyễn Thị Đ1 không phải chịu án phí.

- Án phí phúc thẩm: Bà Hình Thị Thu H phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009939 ngày 13/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện C;
- THA dân sự huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đình Thi